TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 580/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 17 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 555/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc " *Ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Ma Thị T***, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ X, thị trấn Y, huyện Z, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Tiến D***, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ X, thị trấn Y, huyện Z, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị T và anh Nguyễn Tiến D.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Mai L, sinh 10/4/2005 và Nguyễn Tiến M, sinh 16/5/2007; cháu L đã thành niên. Ly hôn,

anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến khi cháu M thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Các bên thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để chị T chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007260 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND TT Y, huyện Z, Hà Nội (Số 144 ngày 29/8/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến